

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP XÂY LẮP 1 NAM ĐỊNH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

**CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP 1 NAM ĐỊNH**

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng,
Q.Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703

Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP 1 NAM ĐỊNH

Địa chỉ: Số 9 đường Nguyễn Trãi, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 03503 649489

Fax: 03503 860661

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa,
Hà Nội

Điện thoại: (84-04) 3573 0073

Fax: (84-4) 3573 008

Hà Nội, tháng 10 năm 2015

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP I NAM ĐỊNH

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định**
- Địa chỉ : Số 9 đường Nguyễn Trãi, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định
- Vốn Điều lệ hiện tại : 7.730.300.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 773.030 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh : *Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật...*

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : **Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước**
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Tổng số lượng chào bán : **347.850** cổ phần (chiếm tỷ lệ **45,0%** vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Đấu giá công khai cả lô cổ phần
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đầu giá

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088

Website: www.ivs.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	5
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
1.1	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế	6
	Rủi ro lạm phát.....	6
	Rủi ro lãi suất.....	7
2.	Rủi ro về luật pháp.....	7
3.	Rủi ro cạnh tranh.....	7
4.	Rủi ro của đợt chào bán	7
5.	Rủi ro khác.....	7
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
1.	Tổ chức phát hành.....	8
2.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	8
IV.	CÁC KHÁI NIỆM	8
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	9
1.	Giới thiệu về Công ty.....	9
2.	Cơ cấu vốn cổ phần:.....	10
3.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	11
5.	Hoạt động kinh doanh.....	14
a.	Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2012- 2015:.....	14
b.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng: không.....	15
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:.....	15
6.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:	15
7.	Chính sách đối với người lao động.....	17
a.	Cơ cấu lao động	17
b.	Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi.....	17
8.	Chính sách cổ tức.....	17
9.	Tình hình tài chính.....	17
a.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	17
b.	Trích khấu hao TSCĐ	17
c.	Các chỉ tiêu công nợ:	18
10.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát	21

11.	Tài sản.....	22
12.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không có.....	23
13.	Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:.....	23
VI.	THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	24
1.	Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá	24
2.	Mục đích của việc chào bán.....	25
3.	Địa điểm công bố thông tin.....	25
4.	Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan.....	25
5.	Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	26
6.	Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá.....	26
7.	Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần.....	27
VII.	THAY LỜI KẾT	

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ tài chính về Hướng dẫn thi hành một số điều của Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ;
- Căn cứ Thông tư số 117/2010/TT-BTC ngày 05/08/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 588/QĐ-ĐTKDV ngày 29/09/2015 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Xây lắp 1 Nam Định.
- Căn cứ Hợp đồng số: 1123/2011/VNS/HĐ-TV ngày 07 tháng 10 năm 2011 được ký kết giữa Công ty cổ phần chứng khoán VNS (nay là Công ty cổ phần chứng khoán Đầu tư Việt Nam) và SCIC về việc cung cấp dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một loại rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, thông qua các cơ chế tác động đến tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất ngân hàng và tỷ giá hối đoái. Để hạn chế rủi ro về kinh tế, việc xem xét các thay đổi trong cơ chế vận hành và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung có ý nghĩa rất quan trọng giúp việc đánh giá và dự báo tình hình kinh doanh của công ty, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các tình huống ứng phó cho sự thay đổi bất lợi có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

1.1 Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế ổn định ở mức cao thường đồng nghĩa với kết quả kinh doanh lạc quan của các chủ thể tham gia nền kinh tế trong đó có hệ thống các doanh nghiệp, đồng nghĩa với việc các nguồn vốn đầu tư trực tiếp cũng như gián tiếp chảy vào thị trường. Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế là nhân tố kích thích sự tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu. Cụ thể năm 2014, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm 2013 đồng thời vượt xa mục tiêu đề ra; tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm 2013. Hoạt động nhập khẩu không những được gia tăng chậm hơn mà còn được kiểm soát, tập trung vào nhóm hàng vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất.

GDP năm 2014 ước tính tăng 5,98%, vượt mục tiêu tăng trưởng đề ra so với năm 2013 là 5,8% của Quốc hội và dự báo của nhiều tổ chức trong nước và quốc tế. Năm 2014, GDP phục hồi tích cực với tốc độ tăng dần qua các quý. Cụ thể GDP quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07%; quý IV tăng mạnh 6,96%. Lạm phát năm 2014 thấp nhất trong 13 năm kể từ năm 2001 khi chỉ tăng 1,84% so với cùng kỳ. Năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng bình quân mỗi tháng tăng khoảng 0,15%, CPI tăng mạnh nhất trong quý I, quý III và thấp nhất trong quý IV.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,36%, đóng góp 0,42 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,09%, đóng góp 2,98 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,90%, đóng góp 2,22 điểm phần trăm.

Tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam năm 2014 và nửa đầu năm 2015 là ổn định và phát triển với tăng trưởng GDP vượt mức dự kiến, các chỉ số sản xuất và phát triển doanh nghiệp vững mạnh, lạm phát thấp. Tuy nhiên, các nguồn lực vật chất, như: vốn, tài nguyên thiên nhiên và lao động được khai thác gần như triệt để dẫn đến tăng trưởng nhanh nhưng thiếu bền vững, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp trong đó có Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định.

Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro về khả năng tăng giá phổ biến của các loại hàng hoá và dịch vụ và dẫn đến hậu quả làm giảm giá trị của các tài sản tài chính và sẽ dẫn đến mất khả năng mua sắm. Khi tỷ lệ lạm phát không đúng như kỳ vọng của Công ty sẽ dẫn đến những rủi ro như giá hàng hoá, nguyên vật liệu tăng, đồng tiền mất giá. Kết quả, chi phí đầu vào lớn hơn mức dự kiến, làm cho thu nhập bị giảm.

Rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp 1 Nam Định phải chịu sự chi phối của pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Các văn bản trên đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn và các thông lệ quốc tế, theo đó mọi sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro cạnh tranh

Xây dựng là một lĩnh vực phức tạp, chi phí cao và nhiều rủi ro hình thành do những yêu cầu pháp lý, các vấn đề liên quan tới tài sản, đất quy hoạch, cấp phép, tuyển dụng lao động, khả năng thực hiện dự án, môi trường quản lý điều hành, hoạch định của Nhà nước và tính an toàn trong xây dựng. Hơn nữa ngành xây dựng ngày càng có nhiều Công ty giai nhập thị trường khiến lĩnh vực xây dựng luôn chứa đựng tính cạnh tranh cao.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định

Địa chỉ : Số 9 đường Nguyễn Trãi, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại : 03503 649489 Fax: 03503 860661

Người đại diện: Ông Nguyễn Minh Hà Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088

Người đại diện: Ông Bùi Quang Kỳ Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 1123/2011/VNS/HĐ-TV ngày 07/10/2011 ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS Ban kiểm soát
- BCKT Báo cáo kiểm toán
- BCTC Báo cáo tài chính
- CBTT Công bố thông tin
- CNĐKKD Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Công ty Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định
- CTCP Công ty cổ phần
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- GDP Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT Hội đồng quản trị
- TMCP Thương mại cổ phần

- TSCĐ Tài sản cố định
- UBND Ủy ban Nhân dân
- SCIC Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước
- WTO World Trade Organisation – Tổ chức thương mại thế giới

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Giới thiệu về Công ty

<i>Tổ chức phát hành</i>	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP 1 NAM ĐỊNH
<i>Trụ sở chính</i>	Số 9 đường Nguyễn Trãi, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định
<i>Điện thoại</i>	03503 649489
<i>Fax</i>	03503 860661
<i>Vốn điều lệ</i>	7.730.300.000 đồng

Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định Tiền thân là một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập từ năm 1960; được cổ phần hóa từ năm 2006. Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0600344637 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 03 tháng 08 năm 2009; Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định kinh doanh các ngành nghề sau:

- *Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật;*
- *Đầu tư xây dựng, kinh doanh và cho thuê văn phòng, nhà ở;*
- *Lắp đặt thiết bị và trang trí nội thất, lắp đặt điện nước ngoại tuyến, lắp đặt hệ thống đường dây và trạm biến áp từ 35KVA trở xuống;*
- *Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, đại lý xăng dầu;*
- *Cung ứng bê tông thương phẩm và các cấu kiện bê tông đúc sẵn;*
- *Sản xuất gia công cơ khí;*
- *Kinh doanh và cho thuê các thiết bị, phương tiện thi công xây dựng;*
- *Dịch vụ cho thuê kho bãi;*
- *Kinh doanh và cho thuê kho bãi;*
- *Vận chuyển và bốc xếp hàng hóa;*
- *Tư vấn đấu thầu, lập và quản lý dự án, thiết kế, giám sát các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;*
- *Thẩm tra thiết kế, dự toán, tổng dự toán các công trình, quyết toán các công trình xây dựng.*

2. Cơ cấu vốn cổ phần:

Cơ cấu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định tại ngày 30/06/2015

Stt	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông nhà nước	347.850	3.478.500.000	45,0
2	Cổ đông trong và ngoài Công ty	380.189	3.801.890.000	49,2
3	Cổ phiếu quỹ	44.991	449.910.000	5,8
Tổng cộng		773.030	7.730.300.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

LƯU Ý: Theo Danh sách cổ đông ngày 31/05/2015 do Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định cung cấp: Kể từ khi bán đấu giá cổ phần hóa Công ty cho đến nay, tổng số lượng cổ phần Nhà đầu tư đăng ký mua là: 425.180 cổ phần, *tuy nhiên số lượng cổ phần cổ đông đã nộp tiền là 201.219 cổ phần, số lượng cổ phần còn lại cổ đông chưa nộp tiền là: 223.961 cổ phần.*

Danh sách số lượng cổ phần tại Công ty CP Xây lắp I Nam Định ngày 31/05/2015:

	Số lượng Cổ phiếu thường	Số lượng Cổ phiếu quỹ	Tổng cộng	Tỷ lệ
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	347.850		347.850	45%
Số lượng cổ phần cổ đông đã nộp tiền	201.219		201.219	26%
<i>Số lượng cổ phần cổ đông chưa nộp tiền</i>	178.970	44.991	223.961	29%
Cộng	728.039	44.991	773.030	100%

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Họ tên	Địa chỉ	Số Cổ phần	Tỷ lệ (%)
SCIC	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	347.850	45,00
Tổng cộng		347.850	45,00

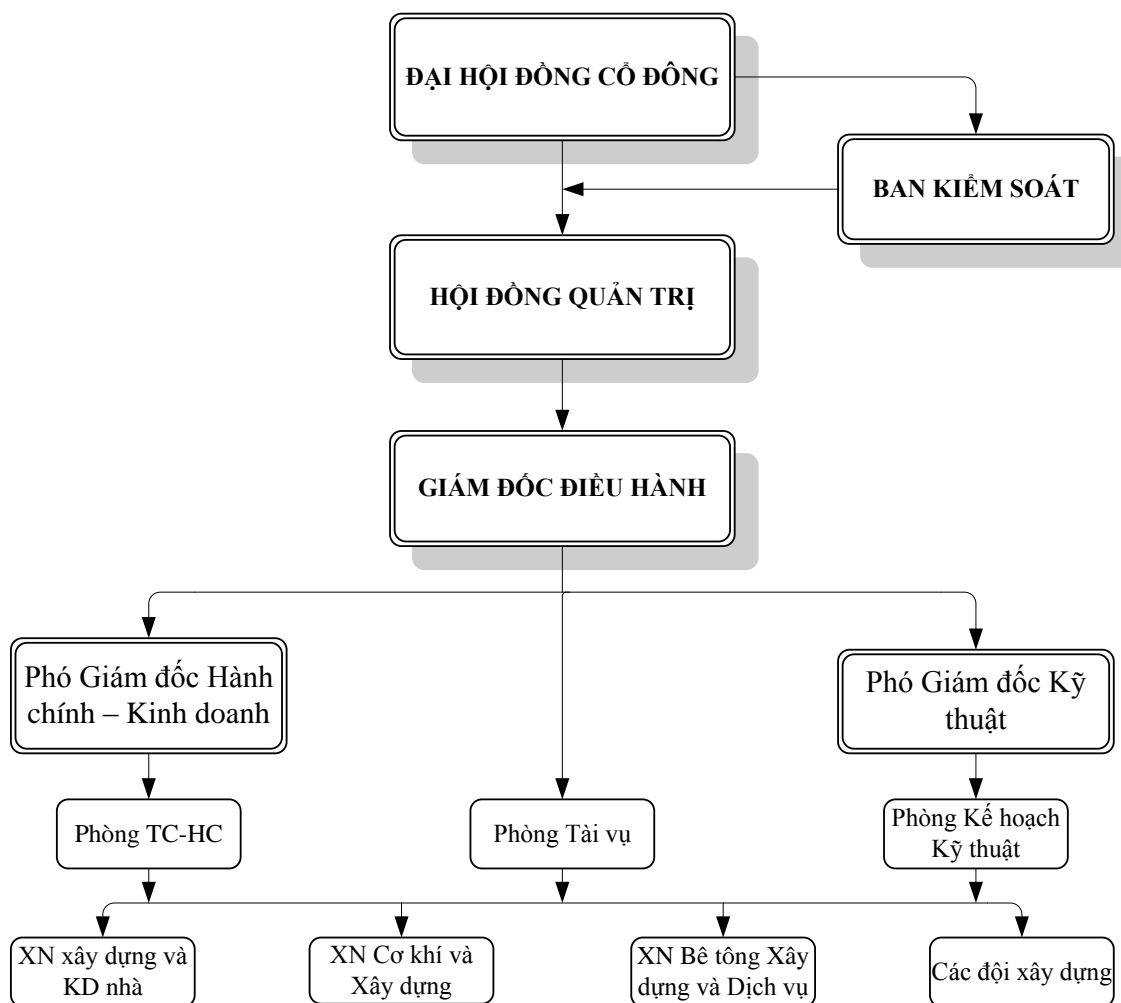
Lưu ý: Nếu tính trên tỷ lệ thực tế các cổ đông đã nộp tiền theo danh sách cổ phần đăng ký mua, thì Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn chiếm tới 63,35% so với tổng số cổ phần đã được nộp tiền và thanh toán đầy đủ.

3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

- ✓ **Danh sách những công ty con của Công ty:** không có
- ✓ **Danh sách những Công ty liên kết:** không có
- ✓ **Danh sách những công ty mà tổ chức chào bán nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:** không có
- ✓ **Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức chào bán:**
 - Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC): tại thời điểm 30/06/2015, SCIC sở hữu 347.850 cổ phần, chiếm 45,0% vốn cổ phần.

4. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty Xây lắp 1 Nam Định như sau:



Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

✓ *Đại hội đồng cổ đông:*

1) Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2) Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

a. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính hàng năm;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo về kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

b. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ;
- Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Chủ tịch HĐQT có thể đồng thời làm Giám đốc điều hành Công ty;
- Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp;

✓ *Hội đồng quản trị:*

1) Hoạt động kinh doanh và các công việc của công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để

thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông;

Các thành viên Hội đồng quản trị không được chuyển nhượng cổ phần của Công ty do họ sở hữu trong suốt thời gian đương nhiệm, trừ trường hợp chuyển công tác hoặc các trường hợp khác được Hội đồng quản trị chấp thuận;

2) Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác;

3) Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Thực hiện các khiếu nại của Công ty về cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Thực hiện việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá xác định trước;
- Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay bất kỳ cán bộ quản lý hoặc người đại diện nào của Công ty nếu Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm đó không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm, nếu có;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

✓ *Ban kiểm soát:*

Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên, có những quyền hạn và trách nhiệm:

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện điều lệ của Công ty, của Hội đồng quản trị và các cổ đông;

- Tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả báo cáo tài chính để bàn bạc;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Được dự và tham gia, bảo lưu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhưng không được biểu quyết..
- ✓ *Ban Tổng Giám đốc*
- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty, tổ chức thực hiện theo Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức của Công ty.
- Trực tiếp chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty cụ thể:
- Các hoạt động tài chính, đầu tư xây dựng, mở rộng, sửa chữa và nâng cấp cơ sở hạ tầng, chính sách tiền lương, tiền thưởng chính sách đối với người lao động, hoạt động giao dịch thương mại với các nhà cung cấp trong và ngoài nước.
- Chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh doanh, ký các quyết định về định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Hoạt động kinh doanh

a. Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2012- 2015:

Đơn vị: đồng

Chi phí	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		6 tháng năm 2015	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán	22.156.758.504	92,11	32.797.450.083	96,11	17.378.552.266	92,74	11.204.724.309	95,91
Chi phí tài chính	331.087.725	1,38	27.250.111	0,08	-	0,00	-	0,00
Chi phí QLDN	1.354.165.799	5,63	1.301.634.613	3,81	884.592.575	4,72	353.373.132	2,82
Chi phí khác	211.500.462	0,88	-	0,00	476.438.644	2,54	148.229.203	1,27
Tổng cộng	24.053.512.490	100	34.126.334.807	100	18.739.583.485	100	11.706.326.644	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Chi phí giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất trong các khoản chi phí của Công ty. Khoản mục này chiếm trung bình tới 94,17% tổng chi phí và 98.93% doanh thu thuần nếu xét trong cả giai đoạn từ năm 2012 đến 6 tháng đầu năm 2015. Điều này lý giải vì sao lợi nhuận của Công ty luôn ở mức âm trong cùng kỳ, chi phí giá vốn hàng bán luôn ở mức cao so với doanh thu thuần, kèm theo đó là các chi phí khác như quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính. Tuy nhiên, chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty có dấu hiệu tích cực, khi mà càng ngày càng có biến chuyển giảm về cả giá trị và tỷ trọng. Nguyên nhân xuất phát từ việc Công ty tập trung tinh giảm bộ máy quản lý và hạn chế tối đa các chi phí không cần thiết.

Điều này cho thấy, dù doanh nghiệp khó có khả năng phục hồi khi mà số lỗ lũy kế ở mức cao, tuy nhiên doanh nghiệp đã có những bước đi đúng nhằm hạn chế số vốn lũy kế này tiếp tục gia tăng với tốc độ cao.

b. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng: không

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất:

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định giai đoạn 2012 – 2015:

Các chỉ tiêu tài chính	2012	2013	2014	6 tháng 2015
Tổng tài sản (tỷ đồng)	44,32	37,46	35,93	43,46
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	(10,07)	(11,48)	(11,87)	(12,05)
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	7,73	7,73	7,73	7,73
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	21,34	33,48	17,97	11,52
EBIT (tỷ đồng)	(2,67)	(0,64)	(0,39)	(0,18)
LN sau thuế (tỷ đồng)	-267,23%	-63,88%	-38,52%	-18,13%
Nợ/Tổng tài sản (%)	122,73%	130,65%	133,03%	127,72%
Tỷ suất Lợi nhuận gộp (%)	-3,77%	2,04%	3,29%	2,77%
Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	-12,35%	-1,91%	-2,14%	-1,57%
ROA (%)	-6,03%	-1,71%	-1,07%	-0,42%
ROE (%)	26,53%	5,56%	3,25%	1,50%
BV (đồng)	(13.837)	(15.770)	(16.299)	(16.548)
EPS (đồng)	(3.671)	(877)	(529)	(249)

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định, tổng hợp)

6.2 Phân tích SWOT

❖ **Điểm mạnh:**

- Công ty được kế thừa truyền thống đoàn kết vượt khó, đội ngũ cán bộ quản lý năng động, lực lượng công nhân kỹ thuật yêu nghề, nhiệt tình, sáng tạo trong lao động sản xuất.
- Với lịch sử hình thành và phát triển trên 60 năm, Công ty đã xây dựng được thương hiệu của mình trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và sản xuất vật liệu xây dựng trên thị trường tỉnh Nam Định. Đã thực hiện nhiều công trình trọng điểm của thành phố và tỉnh Nam Định.
- Để nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, nâng cao năng lực của cán bộ công nhân viên, nâng cao ý thức trong công tác quản lý chất lượng.

❖ **Điểm yếu:**

- Sau khi cổ phần hóa lực lượng cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và số lao động có tay nghề cao về nghỉ chế độ theo Nghị định 41/NĐ-CP nhiều (256 người) nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác sản xuất kinh doanh của Công ty. Mặt khác, sau thời điểm cổ phần hóa Công ty gặp nhiều khó khăn nên một số cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao đã chuyển sang các đơn vị khác hoặc chuyển ra ngoài tự làm nhà thầu phụ.
- Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động kinh doanh bị lỗi nên không được tham gia đấu thầu các công trình xây lắp. Trong nhiều trường hợp, Công ty không tự ký kết được hợp đồng mà phải đi liên doanh với các đơn vị khác để tham gia thực hiện các Hợp đồng về xây lắp.
- Tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do việc thanh toán tiền vốn của các chủ đầu tư còn rất chậm, trong khi nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là rất lớn, đặc biệt là các khoản nợ đến hạn và quá hạn phải thanh toán.
- Văn phòng làm việc được xây dựng từ những năm 1960 nên đã xuống cấp nghiêm trọng, không đáp ứng được điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên.
- Số lỗ lũy kế của Công ty ở mức cao gấp nhiều lần vốn điều lệ đăng ký của Công ty và gần như không có khả năng bù đắp.

❖ **Cơ hội:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành trong tỉnh, các đơn vị bạn đã giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

❖ **Thách thức:**

- Biến động của giá nguyên vật liệu xây dựng khó lường trước là thách thức và khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

7. Chính sách đối với người lao động

a. Cơ cấu lao động

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (người)		Tỷ lệ	
		01/01/2014	31/12/2014	01/01/2014	31/12/2014
1	Nam	40	30	78%	79%
2	Nữ	11	8	22%	21%
Tổng cộng		51	38	100%	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Trong đó, số lao động trong năm 2014 giảm 15 người (về nghỉ theo chế độ) và tăng 02 người.

b. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty luôn hoàn tất các thủ tục và giải quyết cho người lao động đủ điều kiện về nghỉ chế độ hoặc có nguyện vọng chuyển công tác theo đúng quy định của Nhà nước.
- Công tác quản lý lao động ở các đơn vị và ở Công ty đã và đang được quản lý chặt chẽ. Tất cả những người lao động đều được ký hợp đồng lao động, có hồ sơ đầy đủ, đủ sức khỏe, có cam kết thực hiện những quy định về an toàn lao động và đều được học về nội quy an toàn lao động.
- Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty đang nợ tiền Bảo hiểm xã hội lên tới 3.171491.919 đồng.

8. Chính sách cổ tức

- Hoạt động của Công ty trong 3 năm gần đây bị lỗ vốn nên Công ty không chia cổ tức.

9. Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

b. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.
- Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bắt kỳ khoản

lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh. TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính

c. Các chỉ tiêu công nợ:

Các khoản phải thu của Công ty giai đoạn 2012- 2015:

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Các khoản phải thu ngắn hạn	39.251.713.556	34.691.096.762	31.257.365.274	40.365.823.838
Phải thu của khách hàng	15.475.667.487	17.571.445.187	16.416.475.182	19.927.356.760
Trả trước cho người bán	573.150	573.150	18.073.150	18.073.150
Phải thu nội bộ ngắn hạn	21.968.566.621	15.312.172.127	13.023.942.727	18.620.297.550
Các khoản phải thu khác	1.806.906.298	1.806.906.298	1.798.874.215	1.800.096.378
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	39.251.713.556	34.691.096.762	31.257.365.274	40.365.823.838

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Các khoản phải thu của Công ty 100% là các khoản phải thu ngắn hạn. Trong đó, khoản mục phải thu của khách hàng và phải thu nội bộ ngắn hạn là hai khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất. Trong cả giai đoạn từ năm 2012-6 tháng đầu năm 2015, cả hai khoản mục này luôn chiếm hơn 95% tổng các khoản phải thu. Phải thu của khách hàng đến từ các khoản phải thu từ hơn 80 khách hàng là cá nhân và tổ chức, khoản mục này có biến động không đều trong suốt giai đoạn nhưng chủ yếu biến động cùng chiều với doanh thu từ hoạt động XNBT và DVXD của Công ty. Nhìn chung, các khoản phải thu của Công ty luôn ở mức cao, thậm chí là gấp nhiều lần doanh thu thuần của Công ty trong cùng kỳ.

Các khoản phải trả của Công ty giai đoạn 2012- 2015:

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nợ ngắn hạn	51.986.466.143	45.907.282.909	44.675.336.612	53.205.149.576
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-
Phải trả người bán	2.413.649.050	2.346.208.850	2.350.791.850	2.357.708.850
Người mua trả tiền trước	4.877.250.860	2.261.676.922	1.026.323.605	1.474.991.128

Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	3.960.823.091	4.079.658.871	3.712.485.794	4.858.445.176
Phải trả người lao động	12.059.425	12.059.425	12.059.425	45.014.278
Chi phí phải trả	897.656.450	897.656.450	897.656.450	897.656.450
Phải trả nội bộ	34.575.853.815	31.046.572.351	30.474.120.260	37.223.420.074
Các khoản phải trả phải nộp khác	5.249.173.452	5.263.450.040	6.201.899.228	6.347.913.620
Nợ dài hạn	2.409.571.184	3.031.498.884	3.121.702.300	2.299.774.600
Vay và nợ dài hạn	2.299.774.600	2.299.774.600	2.299.774.600	2.299.774.600
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	109.796.584	109.796.584	-	-
Doanh thu chưa thực hiện		621.927.700	821.927.700	
TỔNG CỘNG	54.396.037.327	48.938.781.793	47.797.038.912	55.504.924.176

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Tổng các khoản phải trả của Công ty cũng ở mức cao trong suốt giai đoạn 2012-6 tháng đầu năm 2015. Trong đó, chủ yếu các khoản phải trả của Công ty xuất phát từ các mục nợ ngắn hạn, trung bình chiếm tới 94,68% các khoản phải trả của Công ty. Trong khoản mục này, đặc biệt lưu ý khoản mục phải trả nội bộ luôn ở mức cao trên 30 tỷ đồng.

Ngoài ra, Công ty cũng đang nợ các một khoản lớn BHXH tính đến thời điểm 31/12/2014 lên tới 1.794.595.840 đồng, BHYT 904.336.972 đồng và KPCĐ 1.031.081.911 đồng. Những khoản tiền này hiện tại Công ty không có khả năng chi trả, theo đó hằng năm số lãi chậm nộp BHXH và phạt chậm nộp thuế lại là một khoản mục gây gánh nặng lên tình hình tài chính của doanh nghiệp.

d. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2012 - 2015:

CHỈ TIÊU	Đvt	2012	2013	2014	6 tháng 2015
Khả năng thanh toán					
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,84	0,80	0,79	0,81
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,79	0,79	0,72	0,78
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1. Vòng quay vốn lưu động	Lần	0,48	0,84	0,50	0,29
2. Số ngày hoàn thành chu kỳ KD	Ngày	761	437	731	1239
3. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,03	22,15	9,27	5,03
4. Số ngày luân chuyển hàng tồn kho	Ngày	45	16	39	73
5. Vòng quay khoản phải trả	Lần	0,41	0,63	0,36	0,22
6. Kỳ trả nợ bình quân	Ngày	900	575	1016	1683
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	-12,35	-1,91	-2,14	-1,57
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	-34,57	-8,26	-4,98	-2,35
3. ROA	%	-6,03	-1,71	-1,07	-0,42
Chỉ số về cơ cấu vốn					
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	-539,96	-426,24	-402,79	-460,70
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	122,73	130,65	133,03	127,72

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty đều ở mức thấp và có xu hướng giảm. Điều này cho thấy Công ty sẽ gặp khó khăn trong thanh toán các khoản nợ trọng ngắn hạn.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty đã có sự thay đổi liên tục trong giai đoạn. Các chỉ tiêu vòng quay vốn lưu động, vòng quay hàng tồn kho, và vòng quay các khoản phải trả đều tăng trong năm 2013, đồng thời khiến số ngày luân chuyển hàng tồn kho và kỳ trả nợ bình quân giảm đáng kể, cho thấy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều biến chuyển tích cực so với trước đó. Tuy nhiên, bước sang năm 2014 và nửa đầu năm 2015, nhóm các chỉ tiêu này lại biến chuyển ngược chiều, tất cả các chỉ số đồng loạt có biến chuyển xấu. Điều này một phần do công ty thiếu việc làm khiến sản lượng và doanh thu thấp, từ đó gián tiếp tác động đến những chỉ số nêu trên.

Về nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời cho thấy Công ty hoạt động kém hiệu quả trong giai đoạn đặc biệt là năm 2012, do lợi nhuận sau thuế của Công ty giai đoạn 2012 đến nửa đầu năm 2015 đều âm. Tính đến thời điểm 30/06/2015 số lỗ lũy kế của Công ty đã ở mức trên 19,3 tỷ đồng gấp tới 2,5 lần vốn điều lệ đăng ký và có dấu hiệu tiếp tục tăng.

Nhóm chỉ số về cơ cấu vốn cho thấy Công ty nghiêng về vay nợ, khi mà nợ phải trả luôn lớn hơn tổng tài sản. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đạt mức âm quá lớn khiến vốn chủ sở hữu của Công ty ở mức âm trong suốt giai đoạn 2012-6 tháng đầu năm 2015.

Điều này cho thấy, Công ty hoạt động kém hiệu quả trong thời gian dài dẫn tới các khoản lỗ cao đến mức khó có khả năng bù đắp.

10. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng, Ban kiểm soát

Thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định từ 01/07/2015:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Nguyễn Minh Hà	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng GD	45.800	6,29%
2	Vũ Thế Tuấn	Ủy viên HĐQT	150.560	20,68%
3	Nguyễn Vũ Hồng	Ủy viên HĐQT, kiêm phó TGD	6.400	0,88%
4	Nguyễn Đăng Thủy	Ủy viên HĐQT	5.040	0,69%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty CP Xây lắp I Nam Định từ 01/07/2015:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Nguyễn Minh Hà	Tổng GD kiêm chủ tịch HĐQT	45.800	6,29%
2	Nguyễn Đăng Thủy	Phó tổng GD, Ủy viên HĐQT	5.040	0,69%
3	Lê Hồng Hà	Kế toán trưởng	580	0,08%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định)

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định từ 01/07/2015

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ cá nhân	Tỷ lệ nắm giữ cá nhân(%)
1	Vũ Văn Khoái	Trưởng BKS	5.040	0,69%
2	Nguyễn Văn Hưng	Ủy viên BKS	2.380	0,31%
3	Nguyễn Đăng Thủy	Ủy viên BKS	730	0,10%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định)

11. Tài sản

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại 31/12/2014 của Công ty như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

TT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình	9.928.142.149	9.309.413.426	618.728.723
1	Nhà cửa	2.085.396.456	1.468.230.233	617.166.223
2	Máy móc thiết bị	5.685.677.817	5.685.677.817	-
3	Phương tiện vận tải	1.991.872.843	1.991.872.843	-
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	165.195.033	163.632.533	1.562.500
II	TSCĐ vô hình	10.000.000	10.000.000	-
III	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
	Tổng cộng	9.938.142.149	9.319.413.426	618.728.723

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp 1 Nam Định)

Tại thời điểm 30/06/2015, Công ty đang sử dụng và quản lý các mảnh đất sau:

Mục đích sử dụng	Địa điểm	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý	Thời hạn thuê
Làm văn phòng Công ty	Số 9 Nguyễn Trãi, Phường Phan Đình Phùng, Tp.Nam Định	3.942	Hợp đồng thuê đất số 25-ĐK/2010/HĐ-TĐ ngày 07/06/2010 được ký kết giữa UBND Tỉnh Nam Định và Công ty Cổ phần Xây lắp 1 Nam Định. Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm cho lô đất này.	30 năm đến ngày 01/01/2033
Trạm trộn bê tông thương phẩm và mở rộng sản xuất cầu kiện bê tông	xã Lộc An, Tp.Nam Định, Tỉnh Nam Định	10.008,5	Hợp đồng thuê đất số 04-ĐK/2009/HĐ-TĐ ngày 11/09/2009 được ký kết giữa UBND Tỉnh Nam Định và Công ty Cổ phần Xây lắp 1 Nam Định. Hiện tại, Công ty đang trả tiền thuê đất hàng năm cho lô đất này.	30 năm đến ngày 01/09/2031
Tổng		13.950,5		

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây lắp 1 Nam Định)

12. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty: không có

13. Ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:

Trong báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty cổ phần Xây lắp 1 Nam Định do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá AAFC kiểm toán có ghi rõ:

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến: Chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31 tháng 12 năm 2014, do đó chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm cuối năm. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Công ty chưa tiến hành đối chiếu đầy đủ các khoản công nợ phải thu, phải trả với các đối tượng có liên quan tại thời điểm 31/12/2014. Bằng các thủ tục thay thế khác, chúng tôi cũng không thể xác định được tính đầy đủ cũng như quyền và nghĩa vụ đối với các khoản công nợ này. Mặt khác, tại thời điểm ngày 31/12/2014 rất nhiều khoản nợ phải thu quá hạn phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC, nhưng Công ty chưa thu thập đầy đủ hồ sơ để trích lập dự phòng vào chi phí năm 2014.

Công ty thực hiện giao khoán chi phí công trình thi công cho các đội thi công (Công ty nhà thầu). Tuy nhiên đối với việc tập hợp chứng từ chi phí cho phần nhận khoán của các đội, Chúng tôi không thể đánh giá được tính đầy đủ và hợp lý của chứng từ so với chi phí giao khoán ghi nhận đã hạch toán vào giá vốn trong kỳ.

Đến thời điểm 31/12/2014 khoản lỗ lũy kế của Công ty là 19.146.996.015 VNĐ, trong khi vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty chỉ là 7.730.300.000 VNĐ; và tại ngày đó, các khoản nợ phải trả của Công ty đã vượt quá tổng tài sản của Công ty là 11.866.606.015 VNĐ; đồng thời lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh của Công ty bị âm 802.375.991 VNĐ. Thực tế này cho thấy việc tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty, và do đó, Công ty có thể không thực hiện được giá trị tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả trong điều kiện hoạt động bình thường. Báo cáo tài chính và các thuyết minh kèm theo đã không trình bày đầy đủ vấn đề này.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá

- Cổ phần chào bán : **Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chào bán : 347.850 cổ phần
- Hình thức đấu giá : Đấu giá công khai cả lô cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm bán đấu giá : **1.500 đồng/cổ phiếu**
- Bước giá : 100 đồng
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua : Tổng số lượng cổ phần chào bán
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá và phát Phiếu tham dự đấu giá : - Từ **8h30' ngày 05/10/2015 đến 15h30' ngày 26/10/2015** tại Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam
- Nộp tiền cọc : - Từ ngày **05/10/2015 đến trước 15h30' ngày 26/10/2015**
 - Tỷ lệ cọc: **10%** tổng giá trị của số cổ phần mà nhà đầu tư đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 4001 11000 4848 704 6805 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua 347.850 cổ phần Công ty CP Xây lắp I Nam Định
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : - **Trước 15h00' ngày 02/11/2015 tại Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam.** Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
 - Nộp qua đường bưu điện: Phiếu tham dự đấu giá phải được nhân viên bưu điện giao nhận cho tổ chức đấu giá **trước 15h00' ngày 02/11/2015** tại địa chỉ: Công ty Chứng khoán đầu tư Việt Nam. Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.
- Tổ chức đấu giá : - Thời gian đấu giá: **15h30 ngày 02/11/2015.**
 - Địa điểm đấu giá: **Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam.** Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Nộp tiền mua cổ phần : - Từ ngày 03/11/2015 đến 15h30 ngày 13/11/2015.

- Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
 - Tên tài khoản: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
 - Số Tài khoản: 4001 11000 4848 704 6805 tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính
 - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức/Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) thanh toán tiền mua 347.850 cổ phần Công ty CP Xây lắp I Nam Định.
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ ngày 03/11/2015 đến ngày 11/11/2015.

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

Công ty cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

- Địa điểm: Tầng 1, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3573 0073 Fax: (84-4) 3573 0088
- Tại website: www.ivs.com.vn

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

- Tại website: www.scic.vn

Công ty Cổ phần Xây lắp I Nam Định

- Địa chỉ : Số 9 đường Nguyễn Trãi, Tp.Nam Định, tỉnh Nam Định
- Điện thoại : 03503 649489 Fax : 03503 860661

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

5.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ *Nhà đầu tư trong nước*: là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- ❖ *Nhà đầu tư nước ngoài:* ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ *Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:* Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

5.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ Đối với cá nhân trong nước:
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ Đối với tổ chức trong nước:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:
 - Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
 - Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
 - Giấy uỷ quyền (nếu có);
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc

rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.

- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
 - Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.
- 6.2. Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.ivs.com.vn và www.scic.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.


Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP 1 NAM ĐỊNH



CHỦ TỊCH HĐQT
 GIÁM ĐỐC
Nguyễn Minh Hà

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Quang Kỳ